

MỘT SỐ ĐOẠN VIẾT LÝ LUẬN SIÊU MINI ĐỂ LÀM MÀU CHO BÀI VIẾT

(P1)

Nhà văn chân chính làm con ong miệt mài đi hút nhụy hoa, sương đêm lắng đọng để làm nên mật ngọt cho đời, và ngôn ngữ là phương tiện thiết yếu giúp nhà văn sản sinh ra hương mật văn chương. Bông hoa kia dù ngọt ngào hương sắc đến đâu, giọt sương đêm dù tinh sạch hơn khí trời vẫn chỉ là vô dụng nếu chú ong không thể tạo mật thơm lành.

Thơ bao giờ cũng in đậm chữ “đời” lên trước hết. Cuộc đời không chỉ ban tặng nhà thơ nguồn cảm hứng mà cuộc đời còn là nơi nhà thơ khai thác “chất quặng” ngôn từ để làm nên thơ.

Thần thoại Hy Lạp có để lại một câu chuyện đầy cảm động về chàng lực sĩ Angte và đất mẹ Gaia. Thần Angte sẽ bất khả chiến bại khi chân chàng gắn chặt vào với đất mẹ. Có thể ví mối quan hệ giữa văn học và hiện thực cuộc sống hết như quan hệ giữa Angte và đất mẹ vậy.

Tác phẩm văn học có đứng được hay không là ở chỗ có tạo ra được những nhân vật làm bạn đọc nhớ được hay không. Muốn vậy, nhân vật cần in dấu đậm nét trong văn chương bằng hồn vía, máu thịt của mình chứ không phải các tiêu bản nhợt nhạt nứt ra từ những ý niệm trừu tượng khô khan.

Hiện thực trong văn học không đồng nhất sống sượng với hiện thực ở thế giới vật chất bên ngoài. Nó là lượng đã chuyển hóa thành chất, là từ trường của kim loại chứ không phải kim loại, là chất của hạt gạo đã được ủ thành men, là vàng đã qua thử lửa, là ngọc trai đã qua quá trình hoài thai đón đau nơi rón bẻ, là hương phấn đã được chưng cất thành mật.

Nhà thơ? Tôi nghĩ đến những người truyền lửa và những người trồng hoa. Lửa để duy trì cuộc sống. Hoa để làm cho cuộc sống dịu dàng và có ý nghĩa. Nhà thơ truyền lửa là người đứng giữa đại lộ, dẫn đầu đám đông, dựng lên những con đường lửa cao ngất trời. Nhà thơ trồng hoa khiêm tốn hơn, họ thường ngồi bên vệ đường, cặm cụi và lặng lẽ làm việc. Đường phố có xô xao, có tấp nập, có dập dìu tài tử giai nhân, có ngựa xe như nước áo quần như nêm thì cũng mặc! Họ cứ âm thầm vun vén từng gốc cây, tỉa tót từng chiếc lá, thúc giục cái vô tri nở nụ nhiệm màu, thúc giục cái vô ngôn cất lên lời ca thiên thanh, để làm dịu bớt cái oi ả của mặt trời, để làm thắm lại cái khô cằn của mặt đất, và để lại cho những người vốn gù lưng bám sinh đang lầm lũi bước đi với cái bóng chênh vênh của mình giữa lòng đường kia có thể thấy được rất vừa tầm sự kết tinh của hương và sắc.

Khi người lữ khách phong tình sau bao ngày tháng phiêu bạt giữa miền gió bụi, chàng đã dừng chân lại quán trọ văn chương, nếm thử vị ngọt của từ ngữ, hương thơm của ngôn từ và đã đem lòng say mê.

Chữ của đời, những dòng chữ mượt mà êm tay hay những lớp sóng ngôn từ xô đẩy, những dòng chữ gọi lên nỗi xót xa hay làm bật tiếng khóc nức nở, nụ cười mỉa mai, nỗi đau quặn thắt,... đều là những chất liệu cuộc sống muôn hình, muôn vẻ mà nhà thơ, nhà văn đang tồn tại trong lòng của nó.

Xúc cảm đâu chịu nguôi yên, lúc nào nó cũng muốn cựa quậy trên trang giấy để bút phá, đập tung những khuôn khổ bó buộc của câu chữ, khiến thành trì chữ nghĩa phải lung lay.

Một nhà thơ tài năng phải là người thợ lặn lành nghề lặn sâu vào đại dương cuộc sống, không phải để nhặt nhạnh mảnh san hô tầm thường mà để tìm cho được những viên ngọc trai lấp lánh, những “khối tình con” kết nên từ máu huyết của loài trai nhả nãi cần cù.

Trong cuộc sống có biết bao điều ta nâng niu trân trọng. Bạn yêu bức phù điêu tạc chân dung một vị thần công lý, người khác lại rung động bởi nét nhạc du nhẹ, thiết tha của Sôpanh, người thứ ba lại yêu bức họa cánh rừng xào xạc như hiện ra trước mắt trong “Mùa thu vàng” của Levitan... Nhưng với riêng tôi, cái mà tôi yêu nhất đó là những vần thơ tươi xanh, những vần thơ lửa cháy,...

Hình tượng nghệ thuật đã làm cho con người, bằng tưởng tượng, nhập cảm tâm hồn vào những hình thức không hồn trong đời sống. Đây chính là một thao tác đưa cảm nhận của con người vào tự nhiên và tạo vật mà phương Tây gọi là thuyết “di chuyển tình cảm” và phương Đông gọi là kí thác. Khuất Nguyên kí thác tâm sự vào hoa thom cỏ dại. Trang Chu mượn chuyện bướm hóa người để nói chuyện thực hư. Nguyễn Trãi miêu tả trăng, khí phách, phẩm chất của mình qua phẩm chất cây tùng.

Chữ của đời, những dòng chữ mượt mà êm tay hay những lớp sóng ngôn từ xô đẩy, những dòng chữ gợn lên nổi xót xa hay làm bật tiếng khóc nức nở, nụ cười mỉa mai, nỗi đau quặn thắt,... đều là những chất liệu cuộc sống muôn hình muôn vẻ mà nhà thơ, nhà văn đang tồn tại trong lòng của nó.

Đâu phải tự nhiên mà người ta có thể thấy được trong tà áo phơ phất của người mình yêu có hai phần gió thổi, một phần mây, trong ánh mắt của người mình yêu có cái gì vừa thanh cao, vừa sắc sảo của một lá liễu. Trước khi có nhà thơ, nhìn khói sóng trên sông chiều hiu quạnh, chưa chắc loài người đã tự dừng nhớ đến cổ hương, nghĩ đến cái du du của trời đất. Nhân loại chỉ thực sự có tâm hồn từ khi nhân loại có thơ ca.

Thơ không là chữ. Chỉ mãi mê chau chuốt chữ, may lắm người ta tạo được những hồn non bộ giả núi vụng về. Sóng không là bọt nước. Ao tù không có sóng. Hồ con không có sóng. Sông nhỏ không có sóng. Phải là biển cả mới nổi sóng dạt dào. Tâm hồn có mệnh mông như trời đất, thơ mới nổi gió xôn xao.

Chính vì ngôn ngữ hay ngôn từ chỉ là kí hiệu, cho nên nó mới trở thành “cái vỏ vật chất của tư duy” (K.Marx), tuy không đem đến những trực quan sinh động nhưng lại mang tính tư duy trực tiếp. Cũng vì vậy mà ngôn từ “tuy không là mặt nhưng dính với tất cả”, nghĩa là nó có thể “chỉ danh”, “chỉ tính”, “chỉ thái” bất kì sự vật, hiện tượng nào trên cõi đời này, từ vĩ mô đến vi mô, từ hữu hình đến vô hình, từ triền miên đến chớp nhoáng.